

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 31
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Nui trắng thịt heo, giá, hẹ, nấm đông cô tươi, bí ngòi, củ cải, rau xà lách xoăn.
- Uống sữa netsure.
Trưa: Cơm trắng
- Canh thịt bò nấu bí đỏ, hành lá, ngò rí.
- Cánh gà chiên rim mắm tỏi.
- Bông cải trắng luộc.
Xế: Nước chanh
Chiều: Cháo tôm tươi, củ dền, nấm rơm, rau mồng tơi, hành phi.

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	200	3,140	6,280
2	0494	Đường cát	300	3,880	11,640
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	0	6,160	0
4	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
5	N0966	Muối Iot	100	740	740
6	0004	Gạo tẻ máy	1,600	2,560	40,960
7	0120	Hành lá (hành hoa)	100	5,250	5,250
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,720	4,360
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	50	6,300	3,150
10	0185	Tỏi ta	50	7,460	3,730
11	N0937	Nui sò	500	3,300	16,500
12	N0770	Thịt nạc dăm	300	18,800	56,400
13	0118	Giá đậu xanh	100	2,730	2,730
14	0124	Hẹ lá	50	4,830	2,415
15	0103	Củ cải trắng	100	3,050	3,050
16	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	50	27,300	13,650
17	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bán)	100	6,090	6,090
18	0172	Rau xà lách	100	4,410	4,410
19	0369	Thịt gà công nghiệp (cánh)	1,000	12,810	128,100
20	0371	Thịt gà công nghiệp (lườn/ức)	800	12,920	103,360
21	0285	Thịt bò loại I	400	37,280	149,120
22	0085	Bí đỏ (bí ngò)	800	3,990	31,920
23	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	0	8,090	0
24	0215	Chanh	500	6,200	31,000
25	0001	Gạo nếp cái	300	3,050	9,150

26	0424	Tôm sú	500	32,550	162,750
27	N0795	Củ dền	200	5,250	10,500
28	0211	Nấm rơm	100	14,180	14,180
29	0163	Rau mồng tơi	100	4,100	4,100
30	0457	Sữa bột toàn phần	1,525.19	20,500	312,664
Tổng chợ					1,146,999
Tổng tiền thực phẩm					1,146,999
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					1,147,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					280
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					10,360,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					10,359,998

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

